

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Phú Cường

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NĂM 2024
Về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 4894/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND quận Hà Đông

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.001.259.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.001.259.000
1	Chi quản lý hành chính	1.001.259.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.001.259.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.001.259.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viên trợ	

QU
TR
TIẾ
PHÚ
?


Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	

H.
NG
OC
JIN
TC

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 06 tháng 12 năm 2024.

KẾ TOÁN


Hà Thị Nhung.



HIỆU TRƯỞNG
Đinh Thị Thảo

Số: 4894 /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục theo Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 17/2024/TT-BTC ngày 04/10/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt giá dịch vụ giáo dục để thực hiện thi điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 về việc quy định kế thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 916/TB-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội Thông báo kết luận của UBND Thành phố về việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội tăng thêm khi tăng lương cơ sở và đặt hàng đối với các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 4705/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND quận Hà Đông về việc điều chỉnh kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS quận Hà Đông năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 4706/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND quận Hà Đông về việc điều chỉnh kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS quận Hà Đông năm học 2024-2025;

Căn cứ Thông báo số 94/TB-HĐND ngày 03/12/2024 của Thường trực HĐND quận Hà Đông về việc bổ sung kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục theo Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 1000/TCKH ngày 27/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho các đơn vị đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước với tổng số tiền là **9.031.970.000 đồng (Chín tỷ, không trăm ba một triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)**, trong đó:

- Từ nguồn CCTL còn dư năm 2024 của quận là **7.479.470.000 đồng**
- Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục điều hành tập trung năm 2024 là **1.552.500.000 đồng**

(Chi tiết tại biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán sau điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo đúng chế độ chính sách, đúng Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND quận, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước Hà Đông và các đơn vị theo biểu chi tiết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT QU; HĐND và UBND quận;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Thị Việt Hà

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ ĐẠT HÀNG GIÁ DỊCH VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024 VÀ NĂM HỌC 2024-2025 THEO NGHỊ QUYẾT 19/2024/NQ-HDND THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

của UBND quận Hà Đông)

Số TT	Cấp học/Đơn vị	Tổng kinh phí phải cấp	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	Ghi chú
			Từ nguồn điều hành ngân sách năm 2024	Từ nguồn CCTL của quận	Kinh phí bổ sung do chênh lệch thực hiện 'NQ 19/2024/NQ-HDND từ NCCTL	
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng cộng	9.031.970.000	1.552.500.000	3.761.463.000	3.718.007.000	
I	Trẻ em Mầm non	2.867.405.000	923.638.000	713.716.000	1.230.051.000	-
1	Mầm non Ngô Thi Nhâm	986.894.000	231.133.000	281.691.000	474.070.000	
2	Mầm non Hương Sen	863.136.000	389.466.000	181.285.000	292.385.000	
3	Mầm non Sen Hồng	1.017.375.000	303.039.000	250.740.000	463.596.000	
II	Học sinh Tiểu học	2.643.827.000	90.698.000	1.222.319.000	1.330.810.000	-
4	Tiểu học Phú Cường	1.001.259.000	-	356.697.000	644.562.000	
5	Tiểu Học Phú Lương I	890.748.000	67.254.000	137.246.000	686.248.000	
6	Tiểu học Văn Yên	751.820.000	23.444.000	728.376.000	-	
III	Học sinh THCS	3.520.738.000	538.164.000	1.825.428.000	1.157.146.000	-
7	THCS Văn Quán	2.269.276.000	509.554.000	602.576.000	1.157.146.000	
8	THCS Nguyễn Trãi	516.388.000	-	516.388.000	-	
9	THCS Lê Quý Đôn	735.074.000	28.610.000	706.464.000	-	

OK